

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 10 năm 2017

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN
Số: 83/2017-HĐTV

Gói thầu: Tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thuộc dự án: Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 20/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-STNMT ngày 25/9/2017 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang và Trung tâm Tư vấn và Bảo vệ môi trường ký ngày 29 tháng 9 năm 2017;

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2017, tại văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường. Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (bên A)

Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang

Địa chỉ: số 429, đường Trường Chinh, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Điện thoại: 02073.822.863

Fax: 02073.822.138

Tài khoản: 9527.2.1010286 tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

Mã số thuế: 5000 227 634.

Người đại diện là ông: Trần Văn Chiến

Chức vụ: Giám đốc

Nhà thầu (bên B)

Tên nhà thầu: Trung tâm Tư vấn và Bảo vệ môi trường

Địa chỉ: Số 4, ngõ 199, phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.623 1163

Tài khoản: 123.10.00.003112.0 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0101866469

Người đại diện là ông: Nguyễn Văn Lâm

Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 29/7/2017 của Giám đốc Trung tâm tư vấn và Bảo vệ môi trường ủy quyền cho Phó giám đốc Nguyễn Văn Lâm; số CMND: 011290150 cấp ngày 20/07/2003, nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội là người đại diện hợp pháp của Trung tâm tư vấn và bảo vệ môi trường)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A "Điều khoản tham chiếu".

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
6. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu tại điều kiện chung (**ĐKC**) và điều kiện cụ thể (**ĐKCT**) của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung (**ĐKC**) và điều kiện cụ thể (**ĐKCT**) của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư chỉ định ông Nguyễn Hoàng Hải – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 3.302.200.000 đồng (*Ba tỷ, ba trăm linh hai triệu, hai trăm nghìn đồng*). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.
2. Thời hạn thanh toán.
 - Thanh toán tạm ứng: Không tạm ứng hợp đồng.
 - Thanh toán khối lượng hoàn thành: Thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng do bên B báo cáo theo quy định tại Phụ lục C. Giá trị thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng tương ứng với hạng mục công trình, khối lượng công việc bên B hoàn thành tại các thời điểm báo cáo tiến độ và được bên A xác nhận.

- Thanh lý hợp đồng: Thanh lý hợp đồng được thực hiện sau khi bên B hoàn thành đầy đủ các nội dung của hợp đồng và được bên A nghiệm thu sản phẩm.

3. Phương thức thanh toán bằng hình thức chuyển khoản được nêu tại Điều 6 (ĐKCT)

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng này được thực hiện theo loại hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: Năm 2017-2018.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, bên A giữ 04 bộ, bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau. /.

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Văn Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN A



Trần Văn Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Số: 83/TL-HĐ

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 83/2017-HĐTV ngày 02/10/2017 về việc tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Phụ lục Hợp đồng số 83/PLHĐ-HĐTV Gói thầu: Tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được ký ngày 05/10/2018 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang với Trung tâm Tư vấn và Bảo vệ môi trường;

Căn cứ biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm dự án Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngày 12/11/2018 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang và Trung tâm Tư vấn và Bảo vệ môi trường,

Hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Sở Tài nguyên và Môi trường Tuyên Quang. Chúng tôi gồm:

A. Chủ đầu tư (gọi tắt là bên A): Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- Địa chỉ: số 429, đường Trường Chinh, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Điện thoại: 02073.822.863

Fax: 0273.822.138

- Tài khoản: 9527.2.1010286 tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- Mã số thuế: 5000 227 634.

- Đại diện bởi:

Ông Trần Văn Chiến Chức vụ: Giám đốc;

B. Nhà thầu (gọi tắt là bên B): Trung tâm Tư vấn và Bảo vệ môi trường

- Địa chỉ: Số 4, ngõ 199, phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.623 1163

Fax:

- Tài khoản: 123.10.00.003112.0 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung, thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101866469

- Đại diện bởi ông:

Ông Nguyễn Văn Lâm Chức vụ: Phó Giám đốc

(theo giấy Ủy quyền số 150/BVMT-UQ ngày 15/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Bảo vệ môi trường)

Sau khi kiểm tra khối lượng công việc bên B đã hoàn thành, hai bên thống

nhất thanh lý hợp đồng số 83/2017-HĐTV ngày 02/10/2017 về việc tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với nội dung sau:

Điều 1: Bên B đã hoàn thành nội dung công việc tư vấn Điều tra khoanh định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tài liệu thành quả bao gồm:

- Báo cáo kết quả Điều tra khoanh định, công bố vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (07 bộ)
- Bản đồ địa chất tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/100.000; (07 bộ)
- Bản đồ địa chất thủy văn tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1/100.000; (07 bộ)
- Bản đồ khoanh định vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1:100.000; (07 bộ)
- Bản đồ khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tỉnh Tuyên Quang, tỷ lệ 1:100.000 (được lập bổ sung theo ý kiến góp ý của Cục quản lý Tài nguyên nước); (07 bộ)
- Bản đồ phân vùng hạn chế thác nước dưới đất các vùng trọng điểm (thành phố Tuyên Quang, khu vực thị trấn Tân Yên; Khu vực thị trấn Sơn Dương; khu vực trung tâm huyện lỵ huyện Yên Sơn ((gồm các xã Lăng Quán, Tứ Quận, Thắng Quân); khu vực trung tâm huyện lỵ huyện Lâm Bình (xã Lăng Can)) tỷ lệ 1:25.000; (07 bộ)
- Dự thảo Quy định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
- Ba (03) trạm (công trình) quan trắc nước dưới đất tại trung tâm thành phố Tuyên Quang, trung tâm huyện lỵ Sơn Dương, trung tâm huyện lỵ Hàm Yên và các thiết bị kèm theo;

- Cơ sở dữ liệu (bộ đĩa CD).

Điều 2: Chất lượng tài liệu

Đảm bảo nội dung đã ký kết trong hợp đồng.

Điều 3: Thời gian thực hiện Hợp đồng: Đảm bảo tiến độ.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng là: 3.302.200.000 đồng.

- Giá trị thanh lý của hợp đồng là: 3.302.200.000 đồng.
- Số tiền bên A đã chuyển cho bên B là: 1.628.592.277 đồng.
- Số tiền còn lại bên A phải thanh toán cho bên B là: 1.673.607.723 đồng.

Trong đó:

+ Bên A giữ lại 5% số tiền là 165.110.000 đồng sẽ được trích vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư (bên A) tài khoản số 3713.0.1010286.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Chủ đầu tư (bên A) sẽ thanh toán 5% giá trị của hợp đồng cho đơn vị tư vấn (bên B).

+ Số tiền còn lại bên A trả cho bên B là: 1.508.497.723 đồng (Một tỷ, năm trăm linh tám triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng).

Biên bản thanh lý Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lâm

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Chiến